

Pháp nhân trường học HỌC VIỆN KAMEI
Trường Nhật Ngữ KAMEI GAKUEN
Trường KYOTO



Thông tin tuyển sinh

Năm 2019

I. TUYỂN SINH KHÓA HỌC

| Khóa | Đối tượng | Thời điểm nhập học | Các môn học | Thời gian học | Tổng thời gian học |
|----------------|--|--------------------|--|--|--------------------|
| 1 năm | Dành cho các bạn đã có chứng chỉ JLPT N1, N2 hoặc có trình độ tương đương muốn học lên Trung cấp, Đại học, Cao học sau khi kết thúc khóa tiếng Nhật. | Tháng 4 | ① Tiếng Nhật (bao gồm cả tình hình nước Nhật) ② Các môn thi trong kỳ thi du học Nhật bản (miễn phí· được tự chọn) | 5 ngày/tuần (Thứ 2 ~ 6) 5 tiếng/ngày Tổng cộng: 25 tiếng/tuần | Tổng 900 tiếng |
| 2 năm | Dành cho các sinh viên bắt đầu học từ vỡ lòng có nguyện vọng thi vào trường Trung cấp, Đại học hoặc Cao học sau khi kết thúc khóa tiếng Nhật 2 năm. | | Chọn môn Xã hội : Toán I, các môn tổng hợp Chọn môn Tự nhiên : Toán II, Khối tự nhiên (chọn 2 môn trong số 3 môn Lý, Hóa, Sinh) | * Giờ học tiếng Nhật được chia thành lớp sáng và chiều. Được quyết định bằng kết quả thi xếp lớp sau khi nhập học. | Tổng 1800 |
| 1.5 năm | Dành cho các sinh viên có nguyện vọng thi vào trường Trung cấp, Đại học hoặc Cao học sau khi kết thúc khóa tiếng Nhật. | Tháng 10 | ③ Tiếng Anh (miễn phí· được tự chọn) | * Giờ học các môn trong kỳ thi Du học Nhật bản và Tiếng Anh sẽ được thông báo vào đầu năm học. | Tổng 1350 |

II . ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

- 1 . Các thí sinh ngoài nước Nhật đủ 18 tuổi vào thời điểm nhập học và tối thiểu đã hoàn thành chương trình học cơ bản 12 năm hoặc chương trình tương đương.
(Ưu tiên các ứng viên có khoảng thời gian từ lúc tốt nghiệp bậc học cuối cùng đến thời điểm hiện tại không vượt quá 5 năm)
- 2 . Các thí sinh được trường xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu hoặc trình độ tương đương trong mục 1.
- 3 . Các thí sinh có tinh thần học tập cao và mục tiêu rõ ràng.
- 4 . Những thí sinh đã có chứng chỉ N5 trở lên hoặc có trình độ Nhật ngữ tương đương.
- 5 . Ưu tiên các thí sinh có người bảo lãnh có tình hình tài chính ổn định, đầy đủ điều kiện trang trải chi phí du học.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Phương thức tuyển sinh được dựa trên việc xét duyệt hồ sơ, kết quả của các bài kiểm tra (kiểm tra viết Tiếng Nhật, Toán, Tiếng Anh) và kết quả phỏng vấn. Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ đăng ký mà bài kiểm tra viết hoặc phỏng vấn có thể được miễn và có thể tiến hành phỏng vấn qua Internet.

(Lịch kiểm tra và phỏng vấn sẽ được trường thông báo cho thí sinh hoặc người đại diện)

IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

Nguyện vọng nhập học tháng 4: nộp hồ sơ từ ngày 01/08 đến 10/11 của năm trước đó

Nguyện vọng nhập học tháng 10: nộp hồ sơ từ ngày 01/02 đến 10/05 cùng năm

2. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

| | Giấy tờ cần thiết | Lưu ý khi nộp hồ sơ |
|--|---|--|
| Giấy tờ của thí sinh đăng ký dự tuyển | Đơn xin nhập học | Theo form quy định của nhà trường * Các thông tin về tên trường, ngày tốt nghiệp, địa chỉ nơi làm việc v.v.. phải trùng khớp với thông tin trên giấy tờ gốc * Trường hợp vào học tiểu học khi chưa đủ 5 tuổi hay đã quá 8 tuổi thì cần phải có giấy xác nhận của trường tiểu học. |
| | Lý do du học Nhật bản | Theo form quy định của nhà trường * Cần ghi rõ ràng, cụ thể mục đích, lý do du học ở Nhật Bản và kế hoạch, dự định sau khi tốt nghiệp. * Trường hợp thời gian tốt nghiệp bậc học sau cùng vượt quá 5 năm thì cần ghi rõ mục đích học tiếng Nhật, dự định học tiếp lên thế nào hoặc kế hoạch sau khi về nước ra sao. |
| | Lý do tái nộp đơn và các giấy tờ liên quan | (dành cho đối tượng liên quan) |
| | Bản cam kết | Theo form quy định của nhà trường * Chữ ký viết tay của ứng viên |
| | Bảng tốt nghiệp của bậc học sau cùng | Bản gốc bảng tốt nghiệp của bậc học sau cùng hoặc Giấy chứng nhận đã tốt nghiệp bản gốc |
| | Giấy chứng nhận thành tích của bậc học sau cùng | Bản gốc bảng điểm của bậc học sau cùng (bảng điểm từ lúc nhập học cho đến khi tốt nghiệp) |
| | Giấy chứng nhận sinh viên, chứng nhận sắp tốt nghiệp | Bản gốc (dành cho đối tượng liên quan) |
| | Giấy chứng nhận đang đi làm hoặc thôi việc, Chứng nhận thu nhập | Bản gốc (dành cho đối tượng liên quan) |
| | Giấy tờ chứng nhận năng lực Nhật ngữ | Bản gốc bảng điểm và chứng chỉ năng lực Nhật ngữ trình độ N5 trở lên ① Chứng chỉ BJT Business, JLRT (thi viết) đạt 300 điểm trở lên ② Chứng chỉ J – TEST cấp độ F trở lên hoặc cấp độ E F đạt 250 điểm trở lên ③ Chứng chỉ NAT – TEST cấp 5 trở lên ④ Chứng chỉ Tiếng Nhật kinh doanh tiêu chuẩn đạt 350 điểm trở lên ⑤ Chứng chỉ TOP J sơ cấp A trở lên ⑥ Chứng chỉ J – cert cấp độ Chuẩn trung cấp trở lên Trường hợp chưa có chứng chỉ nào thì nộp bản gốc Giấy xác nhận thời gian học tiếng Nhật (địa chỉ cơ quan đào tạo, thông tin liên lạc, lượng thời gian học trong tuần, thời hạn học cụ thể, lượng thời gian đã học tính đến hiện tại) |
| | Ảnh (3 c m x 4 c m) | 6 tấm (mới chụp trong vòng 3 tháng, chụp thẳng đầu để trần, không trang điểm) |
| Hộ chiếu | Bản sao trang có ảnh đính kèm và trang có dấu xuất nhập cảnh tại Nhật (Với đối tượng đã có hộ chiếu) Đối tượng chưa có hộ chiếu hãy sớm làm thủ tục đăng ký | |
| Chứng thực bằng cấp (chỉ Trung Quốc và Việt Nam) | (TRUNG QUỐC) ① Chứng thực điểm thi đại học nếu tốt nghiệp trường THPT thông thường ② Chứng thực bằng cấp cuối cùng nếu tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng hoặc trường Trung học nghề Cơ quan chứng thực : Trung tâm phát triển giáo dục và nghiên cứu học vị Trung Quốc www.cdgd.edu.cn (VIỆT NAM) ① Chứng thực bằng cấp cuối cùng * Bản gốc giấy chứng thực phải được cơ quan chứng thực gửi trực tiếp sang trường (Không chấp nhận các giấy tờ chứng thực được gửi trực tiếp từ đối tượng ứng tuyển) | |
| Giấy tờ của người bảo lãnh | Giấy thanh toán chi phí của người bảo lãnh | Theo form quy định của nhà trường * Cần ghi cụ thể các chi phí thanh toán, phương thức thanh toán,... * Trường hợp người đứng ra thanh toán chi phí hiện đang sống ở Nhật Bản thì tham khảo mục 8 trang 3 |
| | Giấy xác nhận công việc (Chứng nhận đang làm việc...) | Bản gốc giấy chứng nhận có đầy đủ thông tin tên cơ quan làm việc, địa chỉ và số điện thoại. Trường hợp người bảo lãnh là cán bộ cấp cao (Giám đốc, Chủ tịch Công ty) thì phải nộp bản sao Danh sách cán bộ cấp cao, trường hợp kinh doanh cá thể thì phải nộp bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh. (VIỆT NAM) Phải nộp giấy tờ có ghi mã số thuế và số giấy phép đăng ký kinh doanh. Đối với người tự kinh doanh thì nộp giấy xác nhận tự làm có sự xác nhận của ủy ban nhân dân địa phương và giấy phép đăng ký kinh doanh |
| | Giấy chứng nhận thu nhập và nộp thuế | Bản gốc giấy chứng nhận có đầy đủ thông tin tên cơ quan làm việc, địa chỉ, số điện thoại, thu nhập của 3 năm gần nhất và thuế thu nhập cá nhân. Nếu người bảo lãnh làm kinh doanh cá thể thì phải nộp giấy Chứng nhận nộp thuế 3 năm gần nhất do cục thuế cấp (VIỆT NAM) Nộp Biên lai nộp thuế (cung cấp mã số thuế cá nhân hoặc giấy tờ chứng thực việc nộp thuế. Trường hợp được miễn thuế thì phải cung cấp giấy giải trình về việc được miễn thuế dựa theo căn cứ Nghị định liên quan tới việc miễn thuế * Nếu người bảo lãnh hiện đang sống tại Nhật thì phải nộp bản gốc giấy Chứng nhận nộp thuế do ủy ban cấp, tham khảo mục 8 trang 3 |
| | Giấy xác nhận số dư tài khoản | ① Bản gốc Giấy xác nhận số dư tài khoản (sở hữu số tiền tương đương với 3,000,000 Yên) ② Bản sao sổ tiết kiệm (TRUNG QUỐC) Nộp Giấy xác nhận ký quỹ (CÁC NƯỚC KHÔNG PHẢI VIỆT NAM, TRUNG QUỐC) Nộp bản sao kê chi tiết tiền ra vào (NEPAL) Cung cấp bản sao kê chi tiết giao dịch của ngân hàng |
| | Giấy giải trình quá trình hình thành tài sản | Nộp các giấy tờ liên quan đến quá trình hình thành tài sản như bảng kê khai chi tiết tiền ra vào, sổ tiết kiệm v.v... |
| | Giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa người bảo lãnh và ứng viên | (VIỆT NAM • NEPAL • INDONESIA • SRI LANKA) ① Giấy khai sinh ② Chứng minh thư (TRUNG QUỐC) ① Giấy chứng nhận mối quan hệ thân thích (CÁC NƯỚC KHÁC) Thảo luận riêng |
| Giấy tờ xác nhận thành phần gia đình | (Trường hợp Người bảo lãnh là bố mẹ) Chỉ cần giấy tờ của người bảo lãnh (Trường hợp Người bảo lãnh không phải là bố mẹ) Giấy tờ của ứng viên và người bảo lãnh (VIỆT NAM • NEPAL • INDONESIA • SRI LANKA) ① Sổ hộ khẩu (TRUNG QUỐC) ① Sổ hộ tịch (ĐÀI LOAN) ① Giấy xác nhận đăng ký hộ khẩu (CÁC NƯỚC KHÁC) Thảo luận riêng | |

3. HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ

Hồ sơ đăng ký có thể do ứng viên hoặc người đại diện mang đến nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện trong thời gian tiếp nhận hồ sơ.

4. LƯU Ý KHI CHUẨN BỊ HỒ SƠ

- ① Đơn xin nhập học, lý do du học hay các giấy tờ kê khai thanh toán chi phí phải do ứng viên tự viết tay hoặc đánh máy sau đó ký tên vào.
- ② Đối với các văn bản giấy tờ không phải tiếng Nhật, khi nộp cần kèm theo bản dịch tiếng Nhật có ghi rõ họ tên người dịch và nghề nghiệp.
- ③ Về hồ sơ nhập học, nếu ứng viên đăng ký nhập học kỳ tháng 4 thì nộp giấy tờ được làm sau ngày 01 tháng 9 của năm trước, nếu đăng ký nhập học kỳ tháng 10 thì nộp hồ sơ được làm sau ngày 01 tháng 3 cùng năm. Không được tẩy xóa hay chỉnh sửa trên hồ sơ (Tất cả giấy tờ tẩy xóa, chỉnh sửa đều không được chấp nhận).
- ④ Bản sao của các giấy tờ được yêu cầu phải được định dạng ở khổ giấy A4 (Có thể thu nhỏ)
- ⑤ **Trường hợp đã từng nộp hồ sơ xin cấp chứng nhận tư cách lưu trú thì phải báo trước cho nhà trường**
- ⑥ Nếu sau này phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ nhập học thì tư cách nhập học sẽ bị hủy bỏ ngay lập tức.
- ⑦ Lưu ý, hồ sơ chưa hoàn chỉnh sẽ không được tiếp nhận (Vd: thiếu giấy tờ, điền thông tin thiếu, chưa đóng dấu...)
- ⑧ Trường hợp người bảo lãnh đang sinh sống tại Nhật hoặc người quen ở Nhật sẽ đứng ra làm thủ tục thì cần báo trước với nhà trường và chuẩn bị các giấy tờ sau để mang đến nộp trực tiếp tại trường
 - (1) Giấy thanh toán chi phí của người bảo lãnh (Theo form quy định của nhà trường)
 - (2) Giấy xác nhận đang làm việc (trường hợp là nhân viên cấp cao, cần có bản sao thông tin Công ty)
 - (3) Giấy chứng nhận nộp thuế (giấy tờ do UBND địa phương cấp có cả thông tin thuế thu nhập cá nhân)
 - (4) Giấy xác nhận số dư tiền gửi
 - (5) Bản copy sổ tiết kiệm
 - (6) Giấy khai báo thường trú (Bao gồm thông tin của tất cả thành viên gia đình)
※Nếu là người nước ngoài đang sinh sống tại Nhật thì cần nộp bản copy "Thẻ ngoại kiều"
 - (7) Giấy tờ chứng minh mối quan hệ với ứng viên (Sổ hộ khẩu, Giấy đăng ký thường trú, Giấy chứng nhận mối quan hệ thân thích...)
- ⑨ Trường hợp cần thiết, có thể sẽ yêu cầu thêm "tài liệu cần để tham khảo"
- ⑩ Sau khi Cục quản lý xuất nhập cảnh xét duyệt, ngoài bằng tốt nghiệp gốc, hồ sơ sẽ không được hoàn trả. Nếu muốn nhận lại, phải báo trước khi làm thủ tục đăng ký.
- ⑪ Người bảo lãnh sẽ chịu trách nhiệm toàn bộ về học phí, sinh hoạt phí, vấn đề học lên cao hay các vấn đề cá nhân khác của học sinh trong suốt thời gian đi học.
※**Trường hợp người bảo lãnh đang sinh sống tại Nhật thì về nguyên tắc phải là người sống ở khu vực Kansai hoặc lân cận, là người sống độc lập và có thu nhập ổn định.**

V. HỌC PHÍ

| Hạng mục | Số tiền | Hạn nộp |
|--|-------------|---|
| Phí tuyển khảo | 20,000 yên | Đóng tiền theo thời gian chỉ định của nhà trường sau khi có Giấy chứng nhận tư cách lưu trú |
| Phí nhập học | 60,000 yên | |
| Học phí 1 năm | 660,000 yên | |
| Tiền tài liệu (1 năm) | 20,000 yên | |
| Hoạt động ngoại khóa (1 năm) | 20,000 yên | |
| Phí phúc lợi sinh viên (1 năm) * Lưu ý 1 | 16,000 yên | |
| Tổng chi phí năm học đầu tiên | 796,000 yên | |

* Phí trên chưa bao gồm tiền đưa đón tại sân bay Kansai vào ngày nhập cảnh (3,500yen)

* Phí trên chưa bao gồm tiền dự tiệc tốt nghiệp và làm album ảnh tốt nghiệp

* Phí chuyển tiền ngân hàng sẽ do người chuyển chi trả

* Lưu ý 1:

Trong phí phúc lợi sinh viên (12,300 yên tiền Bảo hiểm, 3,700 yên phí quản lý sức khỏe) có bao gồm cả tiền bảo hiểm bồi thường tai nạn tổng hợp. Bảo hiểm này nhằm mục đích mang lại sự an tâm cho du học sinh trong quá trình học tập. Trong trường hợp bản thân bị gặp nạn, bị thương hoặc do nhầm lẫn nào đó mà gây tai nạn làm người khác bị thương hoặc làm hư hỏng đồ đạc thì sẽ được bảo hiểm bồi thường. Bảo hiểm sẽ chi trả trong các trường hợp sau:

① Chi trả cho phí điều trị do bệnh hoặc bị thương (ngoại trừ điều trị nha khoa). Khi sử dụng bảo hiểm này kết hợp với "Bảo hiểm sức khỏe quốc dân" do học sinh tự đóng riêng thì chi phí điều trị y tế sẽ bằng 0.

② Chi trả phí điều trị hoặc bồi thường do nhầm lẫn mà gây thương tích hoặc làm hỏng đồ đạc của người khác khi sử dụng phương tiện xe đạp (xe ô tô, xe máy không được tính)

③ Chi trả phí đi lại cho người thân trong trường hợp nhập viện và người thân phải từ nước nhà qua thăm. Ngoài ra, sẽ được chi trả chi phí đưa về nước trong trường hợp bị thương nặng hoặc bệnh nặng.

Tuy nhiên, tùy theo từng mức tiền bảo hiểm mà hình thức miễn giảm cũng khác nhau

「BẢO HIỂM SỨC KHỎE QUỐC DÂN」

Là bảo hiểm y tế mà tất cả người nước ngoài sống ở Nhật trên 1 năm đều có nghĩa vụ phải tham gia. Người thân gia bảo hiểm sẽ được giảm 70% tiền viện phí khi đi khám chữa bệnh, còn lại 30% thì người tham gia bảo hiểm tự chi trả.

Trường hợp là du học sinh thì tiền bảo hiểm trong 1 năm khoảng 22,000 yên. Học sinh sẽ làm thủ tục tham gia bảo hiểm tại UBND địa phương sau khi nhập học.

VI. QUÁ TRÌNH TỪ LÚC NỘP HỒ SƠ TỚI LÚC NHẬP HỌC

Liên hệ đăng ký, nộp hồ sơ, phỏng vấn tại VN, vượt qua vòng tuyển khảo của trường



Trường xét duyệt hồ sơ, sau đó nộp lên Cục quản lý xuất nhập cảnh xin cấp "Chứng nhận tư cách lưu trú"



Cục quản lý xuất nhập cảnh Osaka thông báo kết quả Cấp hay Không cấp "Chứng nhận tư cách lưu trú"



Trường hợp nhập học tháng 4, cuối tháng 2 của năm kế tiếp có kết quả

Trường hợp nhập học tháng 10, cuối tháng 8 cùng năm có kết quả

Nhà trường thông báo kết quả về giấy "Chứng nhận tư cách lưu trú" cho học sinh hoặc Công ty du học



Học sinh tự chuyển hoặc thông qua Công ty tư vấn du học chuyển khoản học phí và các phí khác cho trường



Nhận được học phí, nhà trường sẽ gửi "Chứng nhận tư cách lưu trú", "Giấy báo nhập học" bản gốc và thông tin Hướng dẫn nhập học qua đường bưu điện cho học sinh hoặc Công ty tư vấn du học



Học sinh mang giấy "Chứng nhận tư cách lưu trú" và "Giấy báo nhập học" tới Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của Nhật tại Việt Nam xin Visa



Có visa, nhanh chóng thông báo cho nhà trường. Sang Nhật theo ngày nhà trường chỉ định



Sang Nhật, đến trường làm thủ tục nhập học và làm bài kiểm tra năng lực (để phân chia lớp)



Lễ khai giảng, giải thích nội quy, khóa học bắt đầu

VII. CÁC LƯU Ý KHÁC

1. PHÍ SINH HOẠT TẠI NHẬT

- ① Ngoài tiền học phí phải thanh toán, chi phí sinh hoạt bình quân (bao gồm cả phí thuê nhà) là khoảng 80,000 yên/ tháng.
- ② Nếu dùng khoản tiền thu nhập từ làm thêm để trang trải cho cả học phí và sinh hoạt phí tại Nhật là vô cùng khó.
Do đó, du học sinh cũng như gia đình cần chuẩn bị vững vàng trước khi đi du học.
- ③ Khi sang Nhật, cần mang theo khoảng 250,000 yên để chi trả cho 6 tháng tiền ký túc xá và các chi phí khác (đối với học sinh ở ký túc)
- ④ Cần mang thêm 500,000 yên cho phí sinh hoạt nửa năm đầu.

2. CÔNG VIỆC LÀM THÊM

Visa "Du học" về nguyên tắc là bị cấm làm thêm. Tuy nhiên, ngoài các giờ học trên trường, Cục quản lý xuất nhập cảnh có cấp phép cho du học sinh đi làm thêm vào thời gian rảnh rỗi. Sau khi được cấp phép, du học sinh có thể làm thêm tối đa 28 tiếng/ tuần.

(tham khảo thêm: thu nhập từ làm thêm khoảng 100,000 yên/ tháng)

(Tuy nhiên, vào các kỳ nghỉ lễ dài ngày như nghỉ Hè, nghỉ Đông, hay nghỉ Xuân,... du học sinh được phép làm thêm tối đa 8h/ ngày.)

3. NƠI Ở

① Để giúp học sinh có thể yên tâm tập trung học tập, nhà trường có cung cấp ký túc xá (KTX) cho học sinh theo học tại trường. Tuy nhiên, nếu ở KTX thì về nguyên tắc học sinh phải ở ít nhất nửa năm. Nếu học sinh ra khỏi KTX trước nửa năm sẽ không được hoàn lại số tiền đã đóng.

② Phí đăng ký ở KTX (bao gồm phí đầu vào, tiền ký túc nửa năm, phí thủ tục văn phòng)

③ Trường hợp du học sinh muốn sống cùng gia đình hoặc người thân đang sống tại Nhật thì phải báo trước cho nhà trường. Có thể sẽ có buổi gặp mặt, chào hỏi từ phía trường đối với gia đình học sinh. Ngoài ra còn phải nộp giấy chứng nhận nhân thân của cả du học sinh và người thân ở cùng.

| Tên KTX và Loại phòng | Tiền nhà 1 tháng/1 người | Chi tiết |
|------------------------------|--------------------------|---|
| KTX sinh viên (KTX nữ) | 20,000 yên/1 người | <ul style="list-style-type: none">• Phòng 4 người hoặc Phòng 3 người• Đã bao gồm tiền nước và phí công cộng• Bếp, tủ lạnh, nhà vệ sinh, phòng tắm, máy giặt sử dụng chung• Đã bao gồm phí internet• Tiền điện, ga tự túc• Phí khác: phí thủ tục vào nhà (15,000 yên), bảo hiểm (8,000 yên) (chỉ trả 1 lần lúc vào trọ) |
| KTX sinh viên (KTX nam sinh) | 20,000 yên/1 người | <ul style="list-style-type: none">• Phòng 4 người hoặc Phòng 3 người• Đã bao gồm tiền nước và phí công cộng• Bếp, tủ lạnh, nhà vệ sinh, phòng tắm, máy giặt sử dụng chung• Đã bao gồm phí internet• Tiền điện, ga tự túc• Phí khác: phí thủ tục vào nhà (15,000 yên), bảo hiểm (8,000 yên) (chỉ trả 1 lần lúc vào trọ) |